

Bản án số: 75/2019/DS-ST
Ngày: 04 – 7 – 2019
“tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cù Quý Nữ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Chi**

2. Ông **Nguyễn Tùng Châu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Nương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 462/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông **Trần Thanh Tr**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp T1, xã T2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp: Ông **Trần Minh Hoan H**, sinh năm 1974

(theo văn bản ủy quyền ngày 20/12/2018)

Địa chỉ: Số A, ấp T1, xã T2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

-Bị đơn: Bà **Đinh Thị T**, sinh năm 1945 (vắng)

Địa chỉ: Số B, ấp V, xã T3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2019 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/8/2018 ông có cho bà Đinh Thị T mượn số tiền 54.000.000đ, hạn đến ngày 30/01/2019 sẽ trả lại tiền, các bên có viết biên nhận. Nhưng đến nay đã quá

thời hạn mà bà T vẫn chưa trả lại số tiền đã mượn nên ông khởi kiện yêu cầu bà T trả lại số tiền 54.000.000đ và yêu cầu tính lãi 1%/tháng, tạm tính đến ngày 30/3/2019 là 2 tháng bằng 1.080.000đ, tổng cộng là 55.080.000đ.

Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tổng đạt hợp lệ cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng bà T vắng mặt nên không tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả vốn lãi đến ngày Tòa án xét xử là 56.700.000đ, trong đó 54.000.000đ vốn và 2.700.000đ lãi, lãi suất được tính bằng 1%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn và bị đơn tranh chấp số tiền vay 54.000.000đ nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú thuộc địa bàn thành phố Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26,35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015).

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà T nhiều lần đến Tòa nhưng bà T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án, căn cứ Điều 227 BLTTDS 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về điều luật áp dụng: ông Trần Thanh Tr có cho bà Đinh Thị T vay 54.000.000đ theo biên nhận mượn tiền ngày 16/8/2018, thời hạn thanh toán là ngày 30/01/2019, do đó áp dụng BLDS năm 2015 và các văn bản có liên quan để giải quyết.

[3] Về nội dung: bà T vay tiền của ông Trần Thanh Tr là sự việc có thật được chứng minh bằng biên nhận mượn tiền viết tay ngày 16/8/2018, bà T có kí tên. Tòa án đã triệu tập các đương sự đến Tòa để hòa giải nhưng các lần bà T đều vắng mặt không lý do, coi như từ bỏ quyền được trình bày ý kiến của mình về việc bị kiện, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tr, buộc bà T có nghĩa vụ trả ông Tr số tiền 54.000.000đ là phù hợp với những chứng cứ mà ông Tr xuất trình cũng như quy định tại các Điều 463,466 BLDS năm 2015.

[4] Về lãi suất: đại diện nguyên đơn yêu cầu tính suất 1%/tháng từ ngày 01/02/2019 đến ngày Tòa án xét xử là 05 tháng có phần có lợi cho bị đơn, tuy nhiên mức lãi suất chưa phù hợp theo quy định pháp luật nên cần điều chỉnh. Bởi đại diện nguyên đơn xác định khi bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì nguyên đơn và bị đơn không có thỏa thuận mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ do đó căn cứ khoản 2

Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 thì mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ là 10%/năm (tương đương 0,833%/tháng). Cụ thể: 54.000.000đ x 0,833%/tháng x 05 tháng = 2.249.100đ. Mức chênh lệch đối với số tiền đại diện nguyên đơn yêu cầu không đáng kể nên không buộc ông Tr phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: bà T phải chịu 5%/số tiền buộc trả (5% x 56.249.100đ), bà T là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn, giảm án phí nên miễn xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463,466, khoản 2 Điều 468 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh Tr.

Buộc bà Đinh Thị T có nghĩa vụ trả ông Trần Thanh Tr số tiền vay vốn lãi 56.249.100đ (*năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn một trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 468 BLDS 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà T phải chịu án phí 2.812.000đ (*hai triệu tám trăm mười hai ngàn đồng*)

Ông Tr không phải chịu án phí. Hoàn trả ông Tr số tiền tạm ứng án phí 1.377.000đ (*một triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn đồng*) theo lai thu số 0004490 ngày 17/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà T vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú đề xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

CÙ QUÝ NỮ